

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đỗ Thị Thúy Phương*

Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Phát triển hợp tác xã (HTX) là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, có thể chỉ ra hàng loạt những tồn tại cần phải tháo gỡ trong phát triển kinh tế của các HTX: tiềm lực kinh tế khu vực này còn yếu, tài sản vốn, quỹ ít, năng lực trình độ quản lý điều hành, hiệu quả hoạt động của các HTX còn thấp, tỉ lệ tham gia đóng góp vào GDP của tỉnh chỉ đạt thấp, ... Phát triển HTX ở tỉnh Thái Nguyên là công việc hết sức cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn to lớn phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Từ khóa: *Hợp tác xã, kinh tế hợp tác, doanh thu, lợi nhuận, vốn hoạt động.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển nhiều thành phần kinh tế là chủ trương nhất quán của Đảng từ sau Đại hội VI đến nay. Trong đó, thành phần kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX được xác định là một trong những thành phần kinh tế quan trọng, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển HTX là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, có thể chỉ ra hàng loạt những tồn tại cần phải tháo gỡ trong phát triển kinh tế hợp tác, HTX: tiềm lực kinh tế khu vực này còn yếu, tài sản vốn, quỹ ít, năng lực trình độ quản lý điều hành, hiệu quả hoạt động của các HTX còn thấp, tỉ lệ tham gia đóng góp vào GDP của tỉnh chỉ đạt thấp, ... Một số HTX hoạt động mang tính hình thức chỉ còn bộ máy mà không hoạt động, chưa được củng cố hoặc giải thể. Tình trạng một số HTX thành lập mới không xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, ra đời với mục đích để được hưởng chính sách vay vốn ưu đãi, hoặc đón các chương trình tài trợ của tỉnh và một số tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước còn khá nhiều. Vì thế, khi phải bước vào cơ chế hạch toán độc lập và xu thế hội nhập hiện nay, các HTX này tỏ ra lúng túng và bị rơi

vào tình trạng hoạt động cầm chừng hoặc phá sản. Từ thực tiễn trên, tác giả tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC HTX TẠI THÁI NGUYÊN

Hiện nay, trên toàn tỉnh Thái Nguyên các HTX đã chuyển đổi và thành lập mới (đến 31/12/2012) là 322 HTX trong đó 148 HTX nông nghiệp và 174 HTX phi nông nghiệp. Hiện tại có 309 HTX được tổ chức hoạt động và quản lý theo mô hình một bộ máy vừa quản lý, vừa điều hành (tương đương 95,5%), còn lại có 13 HTX (tương đương 4,5%) được tổ chức hoạt động theo mô hình hai bộ máy (cơ quan quản lý và điều hành riêng. Hiện nay, 100% HTX có tổ chức bộ máy quản lý và điều hành riêng thì chủ nhiệm HTX đồng thời là xã viên HTX và được bổ nhiệm, không phải đi thuê.

Từ năm 2006 đến 31/12/2012, toàn tỉnh có 125 HTX thành lập mới. Tuy nhiên, do thực hiện đề án chuyển giao lưới điện nông thôn về công ty điện lực Thái Nguyên quản lý nên đã có 118 HTX giải thể, chủ yếu là các HTX dịch vụ điện và HTX nông nghiệp kiêm dịch vụ điện. Vì vậy, toàn tỉnh chỉ còn 322 HTX hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế. Tác giả đã điều tra 120 HTX, trong đó: 55 HTX nông nghiệp và 65 HTX phi nông nghiệp.

* Tel: 0912 551551, Email: thuyphuongkt.tueba@gmail.com

Trình độ quản lý của các HTX

Kết quả điều tra 120 HTX, tổng số cán bộ tham gia ban quản trị các HTX là 355 người, trong đó số cán bộ có trình độ văn hoá cấp 2 là 156 người (chiếm 44% trong tổng số) và cấp 3 là 84 người (chiếm 23,7% trong tổng số) còn lại chưa học qua văn hoá cấp 2; Số cán bộ quản lý có trình độ đại học là 26 người (chiếm 7,32% trong tổng số) và 78 người có trình độ chuyên môn trung cấp, cao đẳng (chiếm 21,97% trong tổng số), 70,78% chưa qua đào tạo chuyên môn.

Kết quả điều tra cho thấy, trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý trong các HTX phi nông nghiệp cao hơn so với các HTX nông nghiệp. Trong tổng số 65 HTX được điều tra, số cán bộ quản lý có trình độ văn hoá cấp 3 là 60 người, chiếm 30,15%, số còn lại chiếm đến 69,85% có trình độ văn hoá cấp 1,2. Trong số 199 cán bộ quản lý của các HTX phi nông nghiệp, thì số cán bộ quản lý có trình độ đại học chiếm 9,55% chủ yếu tập trung ở các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vận tải.

Trong thời kỳ đất nước đổi mới, nhân tố con người tạo nên sức mạnh và quyết định hiệu quả hoạt động trong từng lĩnh vực, đặc biệt là đối với lĩnh vực kinh tế tập thể. Trong nhiều năm qua, cán bộ quản lý các HTX đã được nhà nước hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở mức độ nhất định, chưa tạo được sự đồng bộ, bài bản trong công tác đào tạo, chưa phát huy nguồn nhân lực quản lý của các HTX, trung bình hàng năm, mỗi cán bộ quản lý được tham gia 1 khoá học bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế do Liên minh HTX tỉnh hoặc các đơn vị khác tổ chức. Thực tế chúng ta thấy trình độ văn hoá và chuyên môn của các HTX còn quá thấp so với đòi hỏi ngày càng cao về nhiệm vụ mục tiêu đặt ra của khu vực kinh tế tập thể của tỉnh.

Chính vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và cán bộ nghiệp vụ của các HTX là rất cần thiết và cấp

bách, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng những kiến thức mới về quản lý kinh tế, tài chính và vận dụng một cách khoa học sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Thực trạng về sử dụng lao động tại các hợp tác xã

Trong tổng số 55 HTX nông nghiệp đã giải quyết được số lượng lao động là 3.974 người làm việc, trong đó lao động là xã viên là 1.872 (chiếm 47,1% trong tổng số lao động).

Kết quả điều tra cho thấy, cũng như HTX nông nghiệp, các HTX phi nông nghiệp đã giải quyết số lượng 2041 lao động làm việc, trong đó cao nhất là ở các HTX tại địa bàn Phổ Yên, Sông Công và thành phố Thái Nguyên, đứng đầu là HTX Công nghiệp và vận tải Chiến Công với 420 lao động, HTX Máy công nghiệp Tân Bình Minh với 290 lao động, HTX Vận tải ô tô Tân Phú với 129 lao động...

Đối với HTX, ngoài việc tạo ra hiệu quả kinh tế, HTX còn thực hiện chức năng mang tính xã hội sâu sắc đó là hiệu quả xã hội từ việc giải quyết một lượng lao động lớn tại các khu vực nông thôn và thành thị. Lực lượng lao động là yếu tố vô cùng quan trọng đối với hiệu quả hoạt động của HTX, họ là người trực tiếp tạo ra những sản phẩm, dịch vụ của HTX. Vì vậy, các HTX cần đảm bảo các điều kiện tốt nhất để chăm lo đến đội ngũ lao động làm việc trong HTX, khuyến khích họ trở thành những xã viên làm chủ trong HTX. Đồng thời, với việc tăng số lượng xã viên tham gia sẽ giúp cho các HTX thuận lợi nhất trong việc tạo ra sức mạnh tập thể từ việc huy động vốn góp, tăng quy mô hoạt động, tăng hiệu quả hoạt động của các HTX.

Thực trạng về vốn của các HTX

Tổng số vốn của 120 HTX là 672.135,819 triệu đồng, tăng 4,45 lần so với thời gian mới thành lập. Số vốn của các HTX phi nông nghiệp chiếm phần lớn trong tổng số với 629.957,163 triệu đồng (93,72%). Trong đó, số vốn hoạt động nhiều nhất là lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có 524.515,236

triệu đồng (chiếm 78,03% trong tổng số), điển hình là các HTX công nghiệp và vận tải Chiến Công với số vốn là 460.000 triệu đồng), HTX công nghiệp Toàn Diện (40.220 triệu đồng), HTX may công nghiệp Tân Bình Minh (5.650 triệu đồng); sau đó là lĩnh vực vận tải có 59.721,198 triệu đồng (chiếm 8,88%), điển hình là HTX vận tải ô tô Tân Phú với số vốn 17.000 triệu đồng, HTX Hoà Bình 8.651,078 triệu đồng...

Qua bảng 01 cho thấy, số vốn hoạt động của các HTX nông nghiệp quá thấp, việc đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh của các HTX rất chậm đổi mới, hầu hết vẫn dựa trên những cơ sở vật chất, tiền vốn từ khi mới thành lập, thậm chí còn bị mai một và giảm tiền vốn. Mức vốn hoạt động của các HTX phi nông nghiệp rất lớn, tuy nhiên chỉ tập trung vào một số HTX mạnh, điển hình tiên tiến. Vì

vậy, hoạt động của các HTX cũng gặp không ít những khó khăn, và trên thực tế việc huy động vốn vay từ các tổ chức tín dụng đối với các HTX rất khó khăn, bởi vì các điều kiện không có tài sản thế chấp, năng lực kinh doanh quản lý điều hành, cơ cấu tổ chức và cả uy tín của mô hình kinh tế HTX đối với các tổ chức tín dụng.

Thực trạng cơ sở vật chất của các HTX

Hiện nay, có 69 HTX có trụ sở hoạt động độc lập, ổn định (chiếm 57,5%). Số còn lại vẫn phải đi thuê nhà để làm trụ sở làm việc nên cũng gặp nhiều khó khăn, không chủ động trong việc đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của HTX.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX

Doanh thu của các HTX

Bảng 01: Vốn hoạt động của các HTX

ĐVT: triệu đồng

TT	Phân loại theo lĩnh vực hoạt động	Trong đó	
		Mới thành lập	Năm 2012
I	HTX nông nghiệp	52.749,074	42.178,656
1	HTX thủy sản	115,5	115,5
2	HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp	42.819,549	19.493,437
3	HTX chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp	1.985,500	10.270,500
4	HTX chè và kinh doanh tổng hợp	899	3.289,684
5	HTX trồng trọt và rau an toàn	7.045,025	9.125,035
II	HTX phi nông nghiệp	98.118,043	629.957,163
1	HTX xây dựng	1.303	7.210
2	HTX vận tải	20.517,333	59.721,198
3	HTX dịch vụ điện	1.875,472	35.444,229
4	HTX dịch vụ tổng hợp	483	893
5	HTX dịch vụ thương mại và môi trường	1803,5	2173,5
6	HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp	72.135,738	524.515,236
	TỔNG CỘNG	150.867,117	672.135,819

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, năm 2012

Bảng 02: Doanh thu của các hợp tác xã

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Loại hình HTX	Năm		
		2010	2011	2012
1	HTX nông nghiệp	97.611.282	112.073.528	74.798.600
2	HTX phi nông nghiệp	1.371.178.911	1.501.112.589	1.775.847.376
	Tổng	1.468.790.193	1.613.186.117	1.850.645.976

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, năm 2012

Tổng doanh thu của các HTX năm 2012 đạt 1.850.645,976 triệu đồng, tăng 25% so với năm 2010. Trong đó doanh thu của các HTX phi nông nghiệp đạt 1.775.847,376 triệu đồng, chiếm 95% trong tổng số, tăng 29% so với năm 2010; doanh thu các HTX nông nghiệp chỉ đạt 74.798,6 triệu đồng và chiếm 5% trong tổng số doanh thu các HTX; đồng thời giảm 24,0% so với năm 2010.

Qua kết quả điều tra cho thấy: tổng doanh thu của các HTX phi nông nghiệp có mức tăng trưởng nhanh và đều đặn qua các năm. Trong khi tổng doanh thu của các HTX nông nghiệp có sự tăng, giảm không đồng đều qua các năm, cụ thể năm 2011, đạt mức cao nhất là 112.073,528 triệu đồng, nhưng giảm mạnh trong năm 2012. Điều đó chứng tỏ mức độ tăng trưởng của các HTX phi nông nghiệp có ổn định phát triển, còn các HTX nông nghiệp có xu hướng giảm mạnh.

Lợi nhuận của các HTX

Tổng lợi nhuận của các HTX năm 2012 đạt 25.985,772 triệu đồng tăng 75% so với năm 2010. Trong đó, lợi nhuận của các HTX phi nông nghiệp đạt 20.723,872 triệu đồng, chiếm 79,0% trong tổng số, tăng 72% so với năm 2010. Lợi nhuận các HTX nông nghiệp chỉ đạt 5.261,9 triệu đồng và chiếm 21,0% trong tổng số lợi nhuận các HTX và tăng 86% so với năm 2010. Điển hình nhất là HTX dịch vụ sản xuất nông lâm nghiệp Liên Sơn và HTX chăn nuôi xuất khẩu Lương Sơn, tổng doanh thu hàng năm của 2 HTX này đạt trên 72.600 triệu đồng, lãi từ 222 triệu đồng đến 4.200 triệu đồng. Hoạt động hiệu quả chỉ tập chung ở 29 HTX có lãi chỉ chiếm có 52,0%. Còn lại 26 HTX hoạt động bảo toàn được nguồn vốn

và có tình trạng thua lỗ. Kết quả thu được như trên là thấp, còn nhiều HTX chỉ làm được dịch vụ đầu vào, còn bỏ trống nhiều khâu như: tiêu thụ, chế biến, cung cấp tín dụng cho xã viên... chưa mạnh dạn liên doanh, liên kết để mở rộng thêm ngành nghề mới.

Thu nhập bình quân người lao động

Nhìn chung, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên của HTX đều thấp đối với tất cả các HTX. Tuy nhiên, đáng quan tâm là thu nhập bình quân của người lao động hàng năm đều tăng đáng kể, từ 200.000 - 300.000 đồng/tháng.

Các HTX phi nông nghiệp có thu nhập bình quân người lao động năm 2012 là 1.847.000 đồng/người/tháng, tăng 25% so với năm 2010 (1.470.000 đồng/người/tháng). Theo kết quả điều tra, thu nhập bình quân của các HTX phi nông nghiệp trong các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vận tải cao hơn so với các ngành nghề khác, cụ thể như HTX công nghiệp và vận tải Chiến Công (2.600.000đ/người/tháng), HTX tiểu thủ công nghiệp Trại Cau (2.900.000 đồng/ người/tháng), HTX Hoà Bình (3.550.000đồng/người/ tháng), bên cạnh những HTX có mức thu nhập bình quân cao thì vẫn có những HTX có mức thu nhập quá thấp chỉ đạt 650.000 đồng/người/tháng.

Kết quả phân tích trên cho thấy, thu nhập bình quân của các HTX phi nông nghiệp là khá cao, trong khi thu nhập bình quân của các HTX nông nghiệp lại quá thấp. Từ đó, cho chúng ta biết được hiệu quả hoạt động của các hợp tác phi nông nghiệp cao hơn rất nhiều so với các HTX phi nông nghiệp.

Bảng 03: Tình hình lợi nhuận của các hợp tác xã

DVT: 1000đ

TT	Loại hình HTX	Năm		
		2010	2011	2012
1	HTX nông nghiệp	2.821.254	4.500.445	5.261.900
2	HTX phi nông nghiệp	11.989.305	13.322.160	20.723.872
	Tổng	14.810.559	17.822.605	25.985.772

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, năm 2012

Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX năm 2012

Bảng 04: Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX

TT	Chỉ tiêu đánh giá	ĐVT	Năm 2012
1	Doanh thu	1000đ	1.850.645.976
2	Lợi nhuận	1000đ	25.985.772
3	Vốn kinh doanh	1000đ	672.135.819
4	Lợi nhuận/Doanh thu thuần	lần	0,014
5	Lợi nhuận/Vốn kinh doanh	lần	0,039

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, năm 2012

+ Tỷ suất doanh lợi của vốn kinh doanh: qua bảng 04 cho thấy: tỷ suất doanh lợi của vốn kinh doanh tại các HTX là 0,039. Tỷ số cho biết cứ 1000 đồng vốn đầu tư kinh doanh đem lại 0,039 đồng lợi nhuận. Tỷ lệ trên cho thấy, hiệu quả kinh doanh của các HTX trong năm 2012 còn quá thấp. Đồng thời cũng cho biết tình hình tài chính của các HTX còn rất hạn chế.

+ Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu của các HTX năm 2012 là 0,014, qua đó cho biết cứ 1000 đồng doanh thu tạo ra được 0,014 đồng lợi nhuận. Tỷ số này cho thấy hiệu quả lợi nhuận trên doanh thu của các HTX tại Thái Nguyên năm 2012 là quá thấp.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC HTX TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Về tổ chức quản lý hoạt động của các HTX

Một số HTX chuyển đổi mô hình kiểu cũ sang kiểu mới và thành lập mới làm ăn có hiệu quả, đã đem lại lòng tin đối với xã viên và người lao động làm việc cho HTX. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vẫn tồn tại một số HTX tồn tại cầm chừng, yếu kém, chỉ còn là hình thức; Bộ máy hoạt động của các HTX thiếu sự năng động, năng lực quản lý hạn chế, chậm thích nghi với điều kiện hiện tại của cơ chế thị trường.

Trên địa bàn cũng đã xuất hiện một số mô hình HTX làm ăn hoạt động có hiệu quả như HTX Công nghiệp và vận tải Chiến Công, HTX May công nghiệp Tân Bình Minh, HTX Vận tải ô tô Tân Phú, HTX Chè Tân Hương, HTX dịch vụ nông nghiệp Đồng Tiến và HTX DVNN Hồng Thái... nhưng chưa được nhân rộng trên địa bàn của tỉnh.

Vốn hoạt động của các HTX còn quá thấp, chỉ tập trung vào một số HTX điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh. Số còn lại, vốn của các HTX chủ yếu được hình thành từ nguồn vốn góp của các xã viên, vì vậy nguồn vốn hoạt động của các HTX rất hạn chế đã làm ảnh hưởng đến việc đầu tư, mở rộng ngành nghề kinh doanh và hiệu quả hoạt động của các HTX.

Đội ngũ cán bộ HTX có tâm huyết, làm việc vì lợi ích chung của HTX và của người lao động. Đa số cán bộ quản lý HTX có trình độ văn hoá thấp, chưa qua tập huấn nghiệp vụ chuyên môn một cách chuyên nghiệp và bài bản trước khi đảm nhiệm các vị trí quản lý HTX, chủ yếu họ làm việc trên cơ sở kinh nghiệm tích lũy và sự hiểu biết của bản thân qua nhiều năm. Việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trình độ chuyên môn về quản lý còn chấp vá do vậy hiệu quả quản lý chưa cao.

Thu nhập của người lao động đối với các HTX phi nông nghiệp đã được nâng lên, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được điều kiện sống hiện tại của họ; còn đối với HTX nông nghiệp thì quá thấp, thậm chí không có tiền để chi phí; Bên cạnh đó, chế độ chính sách như Bảo hiểm, chế độ đãi ngộ khác của HTX đối với xã viên, người lao động và Ban quản lý HTX chưa đảm bảo. Đây chính là một nhân tố ảnh hưởng lớn đến chất lượng công tác quản lý HTX và là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả hoạt động của các HTX còn chưa cao.

Về kết quả hoạt động của các HTX

- Các HTX đã được thành lập mới và đi vào hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật

về HTX, trên địa bàn toàn tỉnh đều có các HTX thành lập mới và hoạt động với những ngành nghề đa dạng như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải, kinh doanh dịch vụ tổng hợp và thương mại,... Đã có nhiều mô hình HTX kiểu mới đáng được nhân rộng trong toàn tỉnh.

- Các HTX phi nông nghiệp đã phát huy nội lực, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ làm việc, tăng quy mô vốn sản xuất kinh doanh và mở rộng ngành nghề kinh doanh, đã đạt những kết quả đáng khích lệ.

- Các HTX nông nghiệp đã đang từng bước khắc phục được tình trạng thua lỗ kéo dài và tính hình thức, nhận thức không rõ ràng về HTX và vai trò của các HTX trong điều kiện kinh tế đất nước hiện nay. Nhiều HTX đã làm ăn có hiệu quả, giải quyết được số lượng lớn lao động nông nhân trong khu vực nông thôn, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình xã viên HTX.

- Nhiều HTX thực hiện tốt chức năng xã hội thông qua việc tham gia các hoạt động phát triển nông thôn như xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xoá đói giảm nghèo, tham gia các hoạt động từ thiện như các HTX Công nghiệp và vận tải Chiến Công, HTX DV vận tải ô tô Tân Phú, HTX Công nghiệp Toàn Diện...

- Các HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện tốt chức năng mang tính xã hội sâu sắc, đó là giải quyết và thu hút một lượng lớn số lao động vào làm việc, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị xã hội tại địa phương. Việc tham gia đóng BHXH cho người lao động làm việc HTX đã dần đảm bảo các quy định của pháp luật của Nhà nước.

- Thu nhập bình quân trong các HTX đã tăng lên qua các năm, tuy nhiên vẫn còn ở mức rất thấp. Có nhiều HTX làm ăn có lãi, đóng góp ngân sách nhà nước và đã có tích lũy hàng năm và nâng quy mô hoạt động của HTX và giảm dần tỷ lệ HTX yếu kém, tăng tỷ lệ HTX khá giỏi.

Một số hạn chế, tồn tại

- Tuy tăng về số lượng HTX nhưng một số HTX hoạt động còn mang tính hình thức nhất

là các HTX nông nghiệp chuyển theo Luật HTX. Một số HTX chưa thực hiện đúng những nguyên tắc cơ bản của HTX, vì vậy số HTX yếu kém chiếm tỷ lệ cao, số HTX giải thể nhiều hoặc tồn tại hình thức. Tốc độ phát triển của thành phần kinh tế HTX của tỉnh còn chậm so với thành phần kinh tế khác.

- Năng lực nội tại của các HTX còn yếu: tài sản, vốn quỹ còn quá ít, đặc biệt là một số HTX nông nghiệp có quy mô nhỏ. Trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ quản lý của các HTX còn thấp, việc xác định phương hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động vẫn còn lúng túng. Khả năng mở rộng quy mô, đa dạng hoá ngành nghề, tiếp cận với các chương trình, dự án cũng như các nguồn vốn tín dụng của HTX còn hạn chế. Hoạt động của các HTX còn thiếu sự liên doanh liên kết trong hệ thống với nhau cũng như với các thành phần kinh tế khác.

- Tỷ lệ đóng góp trung bình hàng năm của khu vực kinh tế HTX vào nền kinh tế của tỉnh còn thấp chỉ đạt 0,59%, do đó chưa khẳng định rõ vai trò của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Tuy vị trí của cơ quan tham mưu cho tỉnh về công tác phát triển HTX là Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên đã được cải thiện nhưng vẫn chưa xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác kế toán, quản lý tài chính của các HTX cơ bản được thực hiện theo quy định của nhà nước nhưng vẫn còn yếu.

KẾT LUẬN

Phát triển HTX ở Thái Nguyên là công việc hết sức cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn to lớn phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thực tiễn cho thấy, để phát triển HTX, bên cạnh sự chủ động tích cực, tự thân vận động của mỗi HTX, cần thực hiện những giải pháp cần thiết từ thống nhất nhận thức, tăng cường công tác tuyên truyền, hoàn thiện môi trường pháp lý, kiện toàn tổ chức, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo của các cấp chính quyền, đoàn thể; chính sách hỗ trợ công tác chuyên

đổi và thành lập mới HTX; chính sách về đất đai đối với HTX; chính sách tài chính - tín dụng; xúc tiến thương mại; ứng dụng khoa học công nghệ; giải pháp quản lý tài chính trong các HTX; giải pháp về đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý HTX, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ HTX... từ đó, nhằm góp phần nhỏ vào sự phát triển của các HTX và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Huân (2003), *Thực trạng và giải pháp phát triển các hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên*, Hà Nội.

2. Ths. Bùi Giang Long (2009), *Thực trạng và giải pháp nhằm phát triển HTX nông nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay*.

3. Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên (2010), *Báo cáo tình hình kinh tế tập thể năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011*, Thái Nguyên.

4. Trường Cao đẳng kinh tế - kỹ thuật trung ương, Liên minh HTX Việt Nam (2010), *Báo cáo tổng kết đề tài các hình thức liên kết giữa các HTX với nhau và giữa HTX với tổ chức đơn vị kinh tế, sự nghiệp khác - thực trạng và giải pháp phát triển*, Hà Nội.

5. UBND tỉnh Thái Nguyên (2012), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2010 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2013*

SUMMARY

CURRENT STATUS OF BUSINESS OPERATION OF COOPERATIVES IN THAI NGUYEN PROVINCE

Do Thi Thuy Phuong*

College of Economics and Business Administration - TNU

Developing cooperatives plays an important role in contributing to local social security and political stability as well as contributing to the economic and social development in Thai Nguyen province. However, there exist a lot of shortcomings in the economic development of cooperatives such as weak economic potential, short capital funds, low level of management capacity, poor performance efficiency, low rate of contribution to the province's GDP... Developing cooperatives in Thai Nguyen Province is essential with great practical significance, which is in accordance with the policy of the Party, the State and the province under the strategic socio-economic development of the country.

Keywords: *cooperatives, cooperative economics, revenues, profits, operating capital.*

Ngày nhận bài: 13/3/2014; Ngày phản biện: 15/3/2014; Ngày duyệt đăng: 25/3/2014

Phản biện khoa học: TS. Trần Đình Tuấn – Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh - ĐHTN

* Tel: 0912 551551, Email: thuyphuongkt.tueba@gmail.com